

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 35/2024/HS-PT
Ngày 09-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Bà Lương Thị Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lò Văn S do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 15-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

Lò Văn S, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị H; có vợ là Vàng Thị C và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 26/11/2023 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lăng Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn S đến xã H, huyện B làm thợ xây dựng và ở trọ nhà anh Đinh Văn E, tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (vợ Đinh Văn E là chị gái ruột của vợ Lò Văn S). Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2023, Lò Văn S cùng Đinh

Văn E đến nhà Đinh Văn C để chơi bi-a. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì anh Lăng Văn T cũng đến nhà anh Đinh Văn C để chơi bi-a, trong tình trạng đã uống rượu. Sau khi cùng nhau chơi xong một ván bi-a, thì anh Lăng Văn T lấy tờ tiền 500.000 đồng trả tiền bàn bi-a cho anh Đinh Văn C nhưng anh Đinh Văn C không lấy. Thấy Lăng Văn T có tiền, thì bị cáo Lò Văn S có nói với Lăng Văn T “anh còn nợ 100.000 đồng thì trả tiền đi”, anh Lăng Văn T nói lại “tao nợ mày lúc nào” đồng thời chửi bới và có lời nói xúc phạm rồi lao người về phía bị cáo nhưng được anh Đinh Văn E và Đinh Văn C can ngăn.

Sau đó bị cáo đi bộ về nhà anh Đinh Văn E và xuống dưới tầng hầm để ngủ, còn anh Lăng Văn T một lúc sau mới đi về. Khi đi đến đường rẽ xuống nhà anh Đinh Văn E thì anh Lăng Văn T đứng ở cạnh đường chửi, thách thức đánh nhau với bị cáo. Nghe thấy tiếng chửi và thách thức của Lăng Văn T nên bị cáo Lò Văn S đã lấy con dao chặt củi của mình để ở gầm giường ngủ chạy lên chỗ Lăng Văn T đang đứng, bị cáo đứng đối diện với Lăng Văn T, cách khoảng 0,7m đến 0,8m, tay phải cầm dao vung lên chém một phát từ trên xuống dưới vào vùng đầu của Lăng Văn T. Tiếp đó bị cáo vung dao chém một phát thứ hai nhưng không biết trúng vào vị trí nào trên người Lăng Văn T. Bị đau nên anh Lăng Văn T quay đầu bỏ chạy, bị cáo đuổi theo sau chém nhiều phát nhưng không biết trúng vào vị trí nào trên người Lăng Văn T, đang chạy thì Lăng Văn T bị vấp ngã, khi quay người đứng dậy để tiếp tục bỏ chạy thì bị bị cáo chém một phát vào vùng vai trái. Anh Lăng Văn T bỏ chạy về hướng nhà anh Hoàng Đình D ở cùng thôn B (hướng xã H - H1), chạy được một đoạn thì Lăng Văn T bị ngã vào bờ rào nhà anh Hoàng Đình D, chống hai tay vào bờ rào rồi lật người quay mặt về phía bị cáo.

Đuổi kịp anh Lăng Văn T thì bị cáo dùng tay trái đè vào tay phải của Lăng Văn T, tay phải cầm dao giơ lên giơ xuống trước mặt Lăng Văn T mục đích đe dọa, đồng thời nói “Tao chém chết, tao chém chết”. Thấy bị cáo giơ dao trước mặt nên Lăng Văn T dùng tay đỡ, đẩy dao của bị cáo ra để chạy thì bị dao của bị cáo gây ra các vết thương ở hai bàn tay. Đồng thời lúc này anh Đinh Văn E và vợ là Vàng Thị C chạy đến để can ngăn, ôm, tước dao từ tay của bị cáo và kéo ra để Lăng Văn T bỏ chạy. Sau đó anh Đinh Văn E và chị Vàng Thị C đã kéo bị cáo về tầng hầm nhà mình và vớt con dao vớt qua cửa sổ xuống bờ ruộng. Khoảng 10 phút sau, anh Đinh Văn E quay lại tầng hầm mở cửa bảo bị cáo đưa Lăng Văn T đi trạm xá để khâu vết thương. Bị cáo đồng ý và đi lên lấy xe máy của Lăng Văn T, dắt xe về chỗ Lăng Văn T đang ngồi với mục đích đưa Lăng Văn T lên trạm xá để chữa trị vết thương, tuy nhiên thấy người nhà của Lăng Văn T đến đông, bị cáo sợ bị đánh nên đã chạy trốn lên rừng. Đến sáng ngày 26/11/2023, bị cáo đến trụ sở Công an xã H để đầu thú về hành vi gây thương tích cho Lăng Văn T.

Bị hại anh Lăng Văn T điều trị tại Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 26/11/2023 đến ngày 04/12/2023.

Tại bản kết luận giám định số 02/KLTTCT-TTPY ngày 28/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Sẹo vết thương vùng trán trái 03%; sẹo vết sây xước vùng thái dương phải 01%; sẹo vết thương vùng ngực trái 02%; sẹo vết thương mồm vai trái 01%; sẹo vết sây xước đường nách giữa bên phải 01%; 03 sẹo vết sây xước mu bàn tay phải 03%; sẹo vết thương ô mô út bàn tay phải 02%; sẹo vết thương liên đốt bàn ngón 2 bàn tay trái 01%; sẹo vết thương ô mô út bàn tay trái 02%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lăng Văn T tại thời điểm giám định là: **15%** (Mười lăm phần trăm). Cơ chế hình thành tổn thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại anh Lăng Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 94.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 15-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 26/11/2023.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Lăng Văn T với tổng số tiền là 23.355.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là 12.855.000 đồng (mười hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 28-5-2024 bị hại có đơn kháng cáo tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại lên số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo Lò Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định, hợp lệ theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn S với tội danh Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; cấp sơ thẩm áp dụng đúng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Về phần bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại 23.355.000 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế, lỗi của các bên và các quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho các chi phí phát sinh nên không có cơ sở để chấp nhận.

Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; quyết định: Giữ nguyên hình phạt và phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Do đó có căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 25/11/2023, tại thôn B, xã H, huyện B, bị cáo Lò Văn S đã có hành vi dùng tay phải cầm dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại anh Lăng Văn T gây thương tích. Kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lăng Văn T là 15%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; cụ thể: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Lăng Văn T với số tiền 10.500.000 đồng; bị cáo có ông nội là Lò Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo ra đầu thú. Nguyên nhân phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại, bị hại vay tiền của bị cáo nhưng khi bị cáo đòi tiền đã xúc phạm, thách thức bị cáo; sau khi phát sinh mâu thuẫn giữa hai bên, bị cáo đã bỏ về nhà ngủ nhưng bị hại vẫn tiếp tục đi theo tiếp tục chửi bới, thách thức bị cáo. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là đã nghiêm khắc, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt là không có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm đã giải quyết phần bồi thường là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thiệt hại thực tế, phù hợp với lỗi của các bên. Các khoản bị cáo phải bồi thường gồm: Tiền viện phí, chi phí khám chữa bệnh, điều trị nội trú 2.080.000 đồng; tiền thuê xe đi lại điều trị, khám chữa 2.600.000 đồng; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc 3.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 5.460.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi, sau khi trừ đi phần lỗi của bị hại số tiền còn lại phải bồi thường là 23.355.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại về bồi thường dân sự. Cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường thiệt hại.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Lăng Văn T về việc tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Lò Văn S; giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 15-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt tù và mức bồi thường thiệt hại.

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/11/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Lăng Văn T với tổng số tiền là 23.355.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là 12.855.000 đồng (mười hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người TGTT;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm